Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen
Chương: 599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**14,607.6**	**5,897.6**	**40.37**	**77.80**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**14,607.6**	**5,897.6**	**40.37**	**77.80**
1	**Chi bảo đảm xã hội**	**49.6**	**49.6**	**0**	**122.17**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	49.6	49.6	0	122.17
2	**Chi hoạt động kinh tế**	**52**	**0.0**	**0.00**	0
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	52	0.0	0.00	0.00
3	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**3700**	**120**	**3.24**	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3700	120	3.24	8.00
4	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**10,806**	**5,728**	**53.01**	**94.83**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0.00	0.00
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10,806	5,728	53.01	94.83

Ngày 01 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG BAN

(Chữ ký, dấu)

PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU DU LỊCH QUỐC GIA NÚI BÀ ĐEN

Trần Thị Thu Hằng